

Bản án số: 32/2022/HSST
Ngày: 21/6/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HOÀ – TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đình Kiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Viết Hùng và ông Nguyễn Văn Duệ

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Lành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ứng Hoà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2022/HSST ngày 30/5/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2022/QĐXXST-HS ngày 09/6/2022 đối với bị cáo: **Lê Xuân A** - sinh năm 1984; Nơi sinh, nơi ĐKNKTT và nơi ở: thôn D, xã D, huyện T, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân T (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; có vợ Phạm Thị H – sinh năm 1988 và 02 con (lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 02/3/2022 đến ngày 09/3/2022 tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Chị Lê Thị H – sinh năm 1978 (Đã chết)

Trú tại: thôn N, xã Đ, huyện, U, TP. Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông Lê Quang N – sinh năm 1971 (vắng mặt)

Có ông: Nguyễn Văn S – sinh năm 1965 (Chú ruột của chồng bị hại)

Đều trú tại: thôn N, xã Đ, huyện U, TP. Hà Nội

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Văn T – sinh năm 2003 (vắng mặt)

Trú tại: thôn N, xã Đ, huyện U, TP. Hà Nội

*** Người làm chứng:**

- Anh Bùi Văn Đ – sinh năm 1998 (vắng mặt)

Trú tại: xóm M, xã H, huyện U, tỉnh Hòa Bình;

- Ông Nguyễn Văn C – sinh năm 1951 (vắng mặt)

- Anh Lê Vĩnh T – sinh năm 1983 (vắng mặt)

Đều trú tại: thôn N, xã Đ, huyện U, TP. Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 02/3/2022, chị Lê Thị H, sinh năm 1978, ở thôn N, xã Đ, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (Viết tắt: BKS): 29Y3- 642.46 (Viết tắt: xe mô tô) đi trên đường liên thôn hướng từ Đại Hùng đi ra khu đa canh. Khi chị H điều khiển xe mô tô đi đến ngã tư giao cắt với đường I2-VĐ9, thì cùng lúc Lê Xuân Á sinh năm 1984 ở thôn Trần Phú, xã Dân Hòa, huyện Thanh Oai, TP. Hà Nội điều khiển xe ô tô BKS: 29H-101.72 (Viết tắt: xe ô tô) đi trên đường I2-VĐ9 hướng từ Vân Đình đi Đông Lỗ, đi cùng trên xe có anh Bùi Văn Đ, sinh năm 1998 ở huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình (là người làm thuê cho Á). Do khi đi đến ngã tư, Á điều khiển xe ô tô không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi qua nơi đường bộ giao nhau nên đã dẫn đến va chạm giữa phần đầu xe ô tô với phần đầu tay lái bên trái và mặt ngoài ốp nhựa vai càng giảm sóc bánh trước bên trái, mặt ngoài cánh yếm chắn gió bên trái của xe mô tô của chị Hiền. Sau khi va chạm xe mô tô bị đổ sang bên phải và bị xe ô tô đẩy đi một đoạn trên đường, xe ô tô di chuyển một đoạn rồi dừng lại. Hậu quả: chị Lê Thị H tử vong tại hiện trường.

** Vật chứng thu giữ:*

- 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA, BKS: 29H - 101.72 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe, giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự và giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật của xe ô tô này đều mang tên Lê Xuân Ảnh;
- 01 Giấy phép lái xe hạng C, số 010069022927 của Lê Xuân Ảnh;
- 01 Camera hành trình màu đen của xe ô tô BKS: 29H - 101.72
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave an pha, BKS: 29Y3 - 642.46 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe và giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của xe này đều mang tên Nguyễn Văn Thà.

** Khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông:*

Đoạn đường xảy ra tai nạn thẳng, hai chiều, có vạch kẻ sơn phân cách đứt quãng, mặt đường trải nhựa áp phan tương đối bằng phẳng, xung quanh hiện trường là khu vực cánh đồng, đoạn đường giao với đường liên thôn hướng Ngũ Luân đi khu đa canh Ngũ Luân. Lòng đường rộng 6,90m; Lòng đường hướng đi thôn Ngũ Luân rộng 13,00m, không có biển báo hiệu đường bộ.

Điểm mốc: Chọn tâm lối hướng đi thôn Ngũ Luân; chọn mép đường bên phải hướng Xuân Quang đi Đại Hùng tại nơi xảy ra tai nạn giao thông làm chuẩn.

- (1) Vết phanh: liền, hai vết phanh song song, có chiều hướng Xuân Quang đi Đại Hùng, KT (9,75 x 0,03m), đo vuông góc tâm điểm đầu vết phanh (1) tới mép đường làm chuẩn là 1,72m. Đo vuông góc tới điểm mốc là 14,10m. Đo vuông góc tâm điểm cuối vết phanh (1) tới mép đường chuẩn là 2,0m.

- Vết phanh (2): liền, 2 vết phanh song song, có chiều hướng Xuân Quang đi Đại Hùng, KT (8,30 x 0,30)m. Đo vuông góc tâm điểm đầu vết phanh (2) tới mép đường chuẩn là 3,10m, đo vuông góc tới hình chiếu tâm vết phanh (1) là 1,40m.

Đo vuông góc tâm điểm cuối vết phanh (2) tới mép đường chuẩn là 3,30m.

- Vết phanh (3): liền, đơn có chiều hướng Xuân Quang đi Đại Hùng, KT (8,50 x 0,15)m. Đo vuông góc tâm điểm đầu vết phanh (3) tới mép đường làm chuẩn là 3,30m. Đo vuông góc tới hình chiếu tâm điểm vết phanh (3) là 2,43m. Đo vuông góc tâm điểm cuối vết phanh (3) tới mép đường chuẩn là 3,70m.

- Vết phanh (4): liền, đơn có chiều hướng Xuân Quang đi Đại Hùng, KT (2,50 x 0,13)m. Đo vuông góc tâm điểm đầu vết phanh (4) tới mép đường chuẩn là 2,15m. Đo vuông góc tới hình chiếu tâm điểm đầu vết phanh (3) là 6,20m. Đo vuông góc tâm điểm cuối vết phanh (4) tới mép đường chuẩn là 2,20m.

- (5) Vết cày: liền, có chiều hướng Xuân Quang đi Đại Hùng, KT (2,60 x 0,02 x 0,02)m. Đo vuông góc tâm điểm đầu vết cày (5) tới mép đường làm chuẩn là 3,00m. Đo vuông góc tới hình chiếu tâm điểm đầu vết phanh (4) là 0,55m. Đo vuông góc tâm điểm cuối vết cày 5 tới mép đường làm chuẩn là 3,10m và trùng với bàn để chân trước bên phải xe mô tô.

- Vết cày (6) liền, có chiều hướng Xuân Quang đi Đại Hùng, KT (1,35 x 0,04)m. Đo vuông góc tâm điểm đầu vết cày (6) tới mép đường làm chuẩn là 2,60m. Đo vuông góc tới hình chiếu tâm điểm đầu vết cày (5) là 1,55m, đo vuông góc tâm điểm cuối vết cày (6) tới mép đường làm chuẩn là 2,50m.

- (7) Vị trí xe ô tô: đổ chệch theo hướng từ bên phải sang bên trái đường, đầu xe hướng Đại Hùng, đuôi xe hướng Xuân Quang. Đo vuông góc hình chiếu tâm trục bánh trước bên phải xe tới mép đường chuẩn là 2,15m, đo vuông góc tới hình chiếu tâm điểm vết cày 6 là 0,30m. Đo vuông góc hình chiếu tâm trục bánh sau bên phải (bánh ngoài) tới mép đường chuẩn là 1,85m.

- (8) Vị trí xe mô tô: đổ nghiêng sườn bên phải, đầu xe hướng sang bên trái đường, đuôi xe hướng sang bên phải đường theo hướng Xuân Quang đi Đại Hùng. Đo vuông góc hình chiếu tâm mặt ngoài bên trái trục bánh sau xe mô tô tới mép đường làm chuẩn là 2,55m, đo vuông góc tới hình chiếu tâm trục bánh trước bên phải xe ô tô (7) là 1,10m, đo vuông góc hình chiếu tâm mặt ngoài bên trái trục bánh trước xe mô tô tới mép đường làm chuẩn là 3,65m.

- (9) Vị trí tử thi: nằm ngửa, chệch chéo, đầu hướng sang bên trái đường, hai chân hướng sang bên phải đường theo hướng Xuân Quang đi Đại Hùng. Đo vuông góc tâm điểm gót bàn chân trái của tử thi tới mép đường làm chuẩn là 4,20m, đo vuông góc tới hình chiếu tâm mặt ngoài bên trái trục bánh sau xe mô tô là 3,72m. Đo vuông góc tâm điểm đỉnh đầu tử thi tới mép đường làm chuẩn là 5,15m.

- Vết máu (10): loang, có KT (0,85 x 0,32)m. Đo vuông góc tâm vết máu tới mép đường làm chuẩn là 5,55m. Đo vuông góc tới hình chiếu tâm điểm gót chân trái của tử thi là 0,88m.

** Khám nghiệm bên ngoài tử thi Lê Thị Hiền:*

Trên cơ thể nạn nhân có các thương tích sau:

- Tóc đen để dài, mắt nhắm, đồng tử hai bên giãn đều, lỗ tai trái khô không có máu, lỗ tai phải có máu, 2 lỗ mũi có máu chảy ra khi thay đổi tư thế, miệng khép, lưỡi nằm trong cung răng, hai cung răng còn nguyên.

- Vùng đầu, mặt: Vùng trán trái sát trên lông mày có diện bị sưng nề bầm tím KT (3 x 3)cm. Vùng trán phải sát trên đuôi lông mày có vùng da bị sây sát trên

diện (3 x 0,7)cm. Gò má trái bị sây sát da sưng nề trên diện (5 x 4)cm. Vùng gò má phải kéo đến cằm phải, phía dưới cánh mũi phải có nhiều vết sây sát da trên diện (12 x 11)cm. Sống mũi có vết sây xước da trên diện (1,5 x 0,7)cm. Vùng cằm sau trên đường chân tóc gáy 3,5cm có vùng da đầu bị sây sát chảy máu trên diện (5 x 3)cm, sờ nắn không có dấu hiệu tổn thương xương sọ.

- Hai tay: Khuỷu tay trái có vết bầm tím KT(2,5 x 2)cm. Mặt sau khuỷu tay phải có vết sây xước da diện (3 x 2)cm. Mu ngón 1 bàn tay phải có vết xây xước da, tổn thương da, rách da KT (1,5 x 1,2)cm, sờ nắn không có dấu hiệu gãy xương.

- Hai chân: Mặt trước đầu gối phải có vết xây xước da KT (4,5 x 4,5)cm. Mặt trong đầu gối trái có vết xây xước da, bầm tím trên diện (7,5 x 6)cm, sờ nắn không có dấu hiệu gãy xương.

- Vùng lưng trái sát thắt lưng có vết xây xước da KT (5 x 5)cm.

** Việc giải phẫu tử thi:*

Do gia đình nạn nhân kiên quyết từ chối nên không tiến hành được.

* Tại bản Kết luận giám định số 1780/KL-KTHS ngày 05/4/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

“- Dấu vết trượt xước, mất sơn màu xanh, bám dính chất màu đen (dạng nhựa) ở mặt ngoài phía trước đầu xe ô tô có chiều từ trước về sau (Ảnh 4 và 6 trong bản ảnh giám định), phù hợp với dấu vết trượt xước, mất nhựa màu đen, bám dính chất màu xanh (dạng sơn) ở mặt ngoài đầu tay lái bên trái xe mô tô (ảnh 5 và 7 trong bản ảnh giám định). Dấu vết va chạm ở xe mô tô tại vị trí này có chiều từ trái qua phải.

- Dấu vết trượt xước ở mặt ngoài bên trái chắn đà trước xe ô tô có chiều từ phải qua trái (ảnh 4 và 8 trong bản ảnh giám định), phù hợp với dấu vết trượt xước ở mặt ngoài ốp nhựa vai càng giảm sóc trước bên trái, mặt ngoài cánh yếm chắn gió phía trước bên trái xe mô tô (ảnh 5 và 9 trong bản ảnh giám định). Dấu vết va chạm ở xe mô tô tại vị trí này có chiều từ trái qua phải, chéch từ trước về sau.

- Căn cứ vào dấu vết va chạm giữa xe ô tô và xe mô tô và các dấu vết để lại trên mặt đường tại hiện trường xác định vị trí va chạm giữa xe ô tô và xe mô tô là ngay trước dấu vết cày ký hiệu số 5 (theo ghi nhận trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường) thuộc phần đường bên phải theo hướng Xuân Quang đi Đại Hùng.

- Không xác định được tốc độ của xe ô tô và xe mô tô tại thời điểm xảy ra va chạm”

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 13 ngày 22/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ứng Hòa kết luận: *“Các hư hỏng của xe mô tô là 840.000 đồng, các hư hỏng của xe ô tô là 5.500.000 đồng”.*

Bản cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 30/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa truy tố Lê Xuân A về tội *“Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ”* qui định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự (Viết tắt: BLHS).

Tại phiên toà:

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của

BLHS, xử phạt Lê Xuân Á từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Trả lại bị cáo chiếc camera hành trình của xe ô tô và giấy phép lái xe của bị cáo. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, tỏ ra ân hận và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt; tuy nhiên, đại diện gia đình có ông Nguyễn Văn S là chủ ruột của chồng người bị hại cũng thừa nhận có một phần lỗi của người bị hại, xác nhận việc bị cáo đã bồi thường xong về trách nhiệm dân sự, không có yêu cầu gì khác; đồng thời, tha thiết đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đều thực hiện đúng, đầy đủ các qui định của pháp luật.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử (Viết tắt: HĐXX) có đủ căn cứ xác định: Lê Xuân Á làm nghề sửa chữa, cứu hộ lốp, Ảnh có giấy phép lái xe hợp lệ. Chiều ngày 02/3/2022, sau khi nhận điện thoại đến cứu hộ lốp ô tô tại xã Đông Lỗ, Á điều khiển xe ô tô tải của nhà, cùng đi có anh Bùi Văn Đức là thợ sửa chữa làm thuê cho Á, đi theo đường I2-VĐ9, hướng đi từ Vân Đình đến xã Đông Lỗ. Khi đi đến đoạn ngã tư giao nhau giữa đường I2-VĐ9 với đường liên thôn Ngũ Luân, xã Đại Hùng, thì cùng lúc chị Lê Thị H – sinh năm 1978 ở thôn Ngũ Luân, xã Đại Hùng điều khiển xe mô tô đi từ đường liên thôn hướng từ Đại Hùng đi ra khu đa canh, qua ngã tư cắt ngang đầu xe của Ảnh. Do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi qua nơi đường bộ giao nhau dẫn đến va chạm giữa phần đầu xe ô tô với phần đầu tay lái bên trái và mặt ngoài ốp nhựa vai càng giảm sóc bánh trước bên trái, mặt ngoài cánh yếm chắn gió bên trái của xe mô tô do chị Lê Thị H điều khiển. Hậu quả: chị H bị tử vong tại chỗ, xe mô tô bị hư hỏng thiệt hại 840.000 đồng, xe ô tô bị hư hỏng thiệt hại 5.500.000 đồng. Theo qui định của pháp luật thì hành vi của Lê Xuân Á đã vi phạm vào khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ và khoản 3 Điều 5 Thông tư 31/2019 ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Với hậu quả làm chết một người nên Lê Xuân Á đã phạm vào “*Tội vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ*” qui định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của BLHS.

[3] Bởi vậy, cáo trạng của VKSND huyện Ứng Hoà truy tố bị cáo về tội danh

và điều khoản luật áp dụng như đã viện dẫn là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến an toàn công cộng, trật tự công cộng, mà còn trực tiếp xâm phạm và gây thiệt hại đến tính mạng của người khác.

[5] Xét tính chất, mức độ, nguyên nhân và lỗi thấy: Do bị cáo không tuân thủ các quy định của Luật giao thông đường bộ tại nơi xảy ra tai nạn nên mặc dù ngay sau khi phát hiện ra chị H điều khiển xe mô tô qua ngã tư, bị cáo đã lập tức xử lý phanh và đánh lái sang trái nhưng vẫn xảy ra va chạm. Về phía người bị hại: chị H điều khiển xe mô tô tham gia giao thông không có giấy phép lái xe theo qui định, không đội mũ bảo hiểm, không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi qua nơi đường bộ giao nhau, không nhường đường cho các phương tiện di chuyển trên đường ưu tiên. Việc di chuyển của chị Hiền trong trường hợp này trước đó yêu cầu phải có sự quan sát, phải nhường đường, khi thấy đảm bảo an toàn mới có thể sang đường; hành vi đã vi phạm khoản 9 Điều 8; khoản 3 Điều 24 Luật giao thông đường bộ, khoản 3 Điều 5 Thông tư số 31/2019 ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải. Hậu quả, làm xe ô tô bị hư hỏng trị giá 5.500.000 đồng. Do vậy, người bị hại cũng có lỗi, đây cũng là một phần nguyên nhân dẫn đến tai nạn xảy ra. Tuy nhiên, do chị Hiền đã tử vong nên Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý là có căn cứ.

[6] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, hoàn cảnh bản thân và gia đình bị cáo thấy: Ngay sau khi phát hiện ra chị H đang điều khiển xe mô tô từ điểm giao nhau giữa đường ưu tiên và đường không ưu tiên, bị cáo đã cố gắng bằng mọi cách để xử lý, nhưng do khoảng cách quá gần nên hậu quả va chạm vẫn xảy ra; sau đó, bị cáo kêu cứu mọi người đưa chị Hiền đi cấp cứu, còn bản thân đến công an đầu thú, bị cáo đã bồi thường, hỗ trợ xong cho gia đình nạn nhân; người đại diện theo uỷ quyền của gia đình nạn nhân xác nhận việc thăm hỏi, bồi thường xong về trách nhiệm dân sự của bị cáo, xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; tại phiên tòa, đại diện gia đình người bị hại tha thiết đề nghị HĐXX cho bị cáo được cải tạo tại địa phương; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Ngoài ra, xem xét hoàn cảnh gia đình và nhân thân bị cáo thấy: Bị cáo có bố đẻ là bệnh binh 3/3; trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, các con đều còn nhỏ, bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình, xin giảm nhẹ hình phạt được chính quyền địa phương xác nhận. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trước khi phạm tội có nhân thân tốt, người bị hại cũng có một phần lỗi. Do vậy, HĐXX thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù có điều kiện qui định tại Điều 65 của BLHS, cho bị cáo hưởng mức thấp của khung hình phạt và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Với hình phạt này cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như răn đe, phòng ngừa chung; phù hợp hướng dẫn của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; đồng thời, cũng thể hiện được tính chất khoan hồng của pháp

luật và chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước đối với người phạm tội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra giải quyết vụ án bị cáo đã bồi thường, hỗ trợ gia đình người bị hại tiền mai táng, tổn thất tinh thần, và sửa chữa hư hỏng xe mô tô tổng số tiền là 160.000.000đ (*Một trăm sáu mươi triệu đồng*); gia đình người bị hại xác nhận việc hai bên đã thỏa thuận bồi thường xong về trách nhiệm bồi thường dân sự và không có yêu cầu, đề nghị gì khác. Bị cáo cũng không yêu cầu gia đình bị hại bồi thường thiệt hại phần hư hỏng xe ô tô. Xét việc bồi thường, nhận bồi thường và không yêu cầu bồi thường của các bên là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên HĐXX chấp nhận.

[8] Về vật chứng vụ án: Xe xe mô tô cùng các giấy tờ liên quan đến việc lưu hành của xe đều có tên và là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn Thà (con trai nạn nhân) nên CQĐT đã trả lại anh Thà; xe ô tô cùng các giấy tờ liên quan đến việc lưu hành của xe đều có tên và là tài sản hợp pháp của Lê Xuân Á, do việc bồi thường của các bên đã giải quyết xong nên CQĐT đã trả lại bị cáo; anh Thà và bị cáo đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì khác nên HĐXX không xét. Đối với chiếc Camera hành trình lắp trong xe ô tô của bị cáo bị thu giữ để phục vụ công tác điều tra đã được sao lưu hình ảnh cần trả lại bị cáo.

[9] Đối với giấy phép lái xe của bị cáo bị thu giữ để phục vụ công tác điều tra được chuyển theo hồ sơ vụ án là chứng cứ để xác định điều kiện để bị cáo tham gia giao thông. Do không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo nên cần trả lại bị cáo giấy phép này (Trả tại Tòa án sau khi án có hiệu lực pháp luật).

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo và những người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Xuân Á phạm “*Tội vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt Lê Xuân Á 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo. Trả lại bị cáo giấy phép lái xe hạng C số 010069022927 mang tên Lê Xuân Á (Trả tại Tòa án sau khi án có hiệu lực pháp luật).

Giao bị cáo Lê Xuân Á cho UBND xã Dân Hòa, huyện Thanh Oai, TP. Hà Nội giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì có thể bị buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì buộc phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo qui định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận việc bị cáo đã bồi thường xong về trách nhiệm dân sự cho gia đình người bị hại tiền ma chay, tổn thất tinh thần, hư hỏng xe mô tô BKS: 29Y3-462.46 với tổng số tiền là 160.000.000 đồng (*Một trăm sáu mươi triệu đồng*). Xác nhận việc bị cáo không yêu cầu gia đình bị hại bồi thường thiệt hại hư hỏng xe ô tô BKS: 29H- 101.72.

3. Về vật chứng: Xác nhận việc gia đình người bị hại đã nhận lại mô tô BKS: 29Y3-462.46 cùng các giấy tờ theo xe (đăng ký và bảo hiểm trách nhiệm dân sự) và không có yêu cầu, đề nghị gì khác. Xác nhận việc bị cáo đã nhận lại xe ô tô BKS: 29H- 101.72 cùng các giấy tờ theo xe (đăng ký, bảo hiểm trách nhiệm dân sự, giấy kiểm định) và không có yêu cầu, đề nghị gì khác. Trả lại bị cáo chiếc camera hành trình có tình trạng, đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa ngày 17/6/2022.

4. Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ (*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo nội dung liên quan đến quyền lợi của chính mình*).

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- CA, VKS, THA huyện Ứng Hoà;
- Bị cáo, Người có QLNVLQ;
- Người ĐDHP của bị hại;
- Lưu HS, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Kiến

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 15/8/2018, Lê Mạnh Tuấn đi nhờ xe mô tô của một người lạ từ nhà tại thôn Hoàn, xã Đồng Tâm, huyện Mỹ Đức đến khu vực thôn Phù Yên, xã Viên An, huyện Ứng Hòa tìm và mua 200.000đ được 01 gói ma túy của một người đàn ông không quen biết rồi cầm ở tay phải đứng đợi để đi nhờ xe về thì bị Công an Đồn Viên An, huyện Ứng Hòa đang làm nhiệm vụ nghi ngờ nên yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra Tuấn giao nộp 01 gói nhỏ bọc bên ngoài bằng giấy trắng, bên trong có các cục bột màu trắng và khai nhận đó là ma túy vừa mua để sử dụng. Công an Đồn Viên An tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng gồm: + 01 gói bên ngoài bọc giấy màu trắng, bên trong có các cục bột màu trắng, được niêm phong trong bì thư ký hiệu T1; + 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202.

Kết luận giám định số 6705/KLGD-PC54 ngày 22/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hà Nội kết luận: “*Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy, khối lượng 0,116 gam là ma túy loại Heroin*”.

Bản cáo trạng số 89/CT-VKS ngày 18/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa truy tố Lê Mạnh Tuấn về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm 0 khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (Viết tắt: BLHS). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng điểm 0 khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo từ đến tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy nên miễn;

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy phong bì thư chứa ma túy gửi lại sau giám định. điện thoại di động Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, tỏ ra ân hận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đều thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử (Viết tắt: HĐXX) có đủ căn cứ xác định: Lê Mạnh Tuấn là đối tượng nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng cho bản thân, tối ngày 15/8/2018, Tuấn đi nhờ xe mô tô từ nhà ở thôn Hoàn, xã Đồng Tâm, huyện Mỹ Đức, TP. Hà Nội đến khu vực thôn Phù Yên, xã Viên An, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội tìm và mua của một đối tượng không quen biết 200.000 đồng được 01 gói ma túy loại Heroin, khối lượng 0,116gam rồi cầm

ở tay. Khi Tuấn đang đứng chờ để đi nhờ xe về thì bị lực Công an Đồn Viên an, huyện Ứng Hòa đang làm nhiệm vụ tại đây thấy nghi vấn nên kiểm tra, bắt giữ. Mặc dù lượng ma túy thu giữ của bị cáo ít, nhưng bị cáo đang có 02 tiền án; trong đó lần xét xử sau (năm 2014) đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm”, chưa được xóa án tích; do vậy, lần phạm tội này bị coi là “Tái phạm nguy hiểm” (*tình tiết tăng nặng định khung qui định tại điểm b khoản 2 Điều 53 của BLHS*). Đối chiếu với qui định của pháp luật hình sự thì hành vi phạm tội lần này của Lê Mạnh Tuấn đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo qui định tại điểm 0 khoản 2 Điều 249 của BLHS.

Bởi vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản luật áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, mà còn làm gia tăng tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến sự phát triển của nòi giống, là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác. Đáng lưu ý, bị cáo đã phải 02 lần chấp hành án phạt tù với thời gian 08 năm, trong đó có 04 năm về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, nhưng bị cáo không coi đó là bài học, lại tiếp tục tìm mua ma túy sử dụng nhằm thỏa mãn ham muốn của bản thân, thể hiện thái độ bất chấp, coi thường pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi nhưng cố ý vi phạm. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và dẫn dắt, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt HĐXX thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Mặt khác, xét bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, mục đích tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, mới chấp hành xong án phạt tù về, không có công việc và thu nhập nên có thể xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo hưởng mức thấp của khung hình phạt, đồng thời miễn hình phạt bổ sung để bị cáo yên tâm cải tạo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật hình sự và chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước đối với người phạm tội.

[4] Đối tượng bán ma túy cho Tuấn, Tuấn không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này, việc mua bán diễn ra ở người đường. Ngoài lời khai của Tuấn thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh nên cơ quan điều tra không có căn cứ để làm rõ, xử lý.

[5] Về vật chứng: Phong bì thư chứa ma túy niêm phong gửi lại sau giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy; chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 1202 thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại bị cáo.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Mạnh Tuấn phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm 0 khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*), xử phạt Lê Mạnh Tuấn 05 (năm) năm tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/8/2018; tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong gửi lại sau giám định, trả lại bị cáo điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 (*Ma túy, điện thoại di động có tình trạng, đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Ứng Hòa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa ngày 01/11/2018*).

3. Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- CA, VKS, THADS Ứng Hòa;
- Bị cáo, Người có QLNVLQ;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Kiên

